

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

- 11-01-2010 Chỉ thị số 01/2010/CT-UBND về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2010. 40

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

- 07-01-2010 Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ văn bản. 44

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ

- 30-12-2009 Quyết định số 650/2009/QĐ-UBND ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè. 45

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về điều chỉnh Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống
tham nhũng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định
số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009
của Ủy ban nhân dân thành phố****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04 tháng 8 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra thành phố tại Công văn số 1104/TTTP-PCTH ngày 10 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh điểm C, Mục 1, Phần III của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin

đại chúng đẩy mạnh, duy trì thường xuyên, liên tục, có hệ thống việc tuyên truyền về Chiến lược, kế hoạch thực hiện Chiến lược của thành phố và các chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên báo chí, sóng phát thanh, truyền hình bằng nhiều chuyên trang, chuyên mục (thay vì trước đây giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì).

Đồng thời điều chỉnh nội dung Nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố (số thứ tự 7) như sau:

- Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị chủ trì thực hiện Nhiệm vụ 1.
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị chủ trì thực hiện Nhiệm vụ 2.

(Thay vì trước đây giao cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là đơn vị chủ trì thực hiện cả 02 Nhiệm vụ 1 và 2).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giữ nguyên các nội dung khác của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán
Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và quận - huyện**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 08 tháng 3 năm 1993 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão ngày 24 tháng 8 năm 2000;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 44/2009/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5745/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020 của thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố và

Sở Tài chính thành phố tại Tờ trình số 156/TTr-PCLB-STC ngày 05 tháng 8 năm 2009 và Công văn số 256/PCLB ngày 28 tháng 10 năm 2009 của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố về hoàn thiện dự thảo Quyết định ban hành quy định về quản lý thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ phòng, chống lụt, bão thành phố và quận - huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và quận - huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý, thu - nộp, sử dụng, quyết toán

Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và quận - huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2010/QĐ-UBND

ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Điều 1. Quy định chung

1. Quỹ Phòng, chống lụt, bão là một tổ chức tài chính độc lập, do Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập và quản lý.

Giao Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý, điều hành Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

Giao Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý, điều hành Quỹ Phòng, chống lụt, bão của quận - huyện.

2. Quỹ Phòng, chống lụt, bão là nguồn tài chính do các tổ chức và cá nhân cư trú trên địa bàn thành phố đóng góp hàng năm theo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và các khoản tự nguyện ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ ban hành Quy chế về thành lập và hoạt động của Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương.

3. Quỹ Phòng, chống lụt, bão được sử dụng trong công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả lụt, bão, thiên tai trên địa bàn thành phố và hỗ trợ các địa phương khác khi có lụt, bão, thiên tai xảy ra.

4. Quỹ Phòng, chống lụt, bão được mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước.

Điều 2. Thu - nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão

Hàng năm, trong quý I Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quyết định giao chỉ tiêu thu - nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão trên cơ sở mức đóng góp một năm đối với công dân trên

địa bàn các quận và doanh nghiệp trú đóng trên địa bàn thành phố theo quy định như sau:

1. Đối với công dân (không tính công dân thuộc các hộ nông nghiệp):

a) Công dân: nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi, mỗi năm nộp số tiền tính theo giá 02 kg thóc.

b) Các công dân được miễn đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão thực hiện theo quy định tại Điều 7 Chương II Quy chế thành lập và hoạt động Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và Điều 4 Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2007 của Hội đồng nhân dân thành phố như sau:

- Thương binh, bệnh binh và những người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh.

- Cha, mẹ, vợ hoặc chồng của liệt sĩ.

- Quân nhân làm nghĩa vụ trong lực lượng vũ trang đang hưởng phụ cấp sinh hoạt phí.

- Sinh viên, học sinh đang theo học tập trung dài hạn trong các trường đại học, cao đẳng, trung học và dạy nghề.

- Người bị suy giảm khả năng lao động từ 21% trở lên.

- Các thành viên hộ gia đình ở vùng bị thiên tai mất mùa và hộ gia đình nghèo đang hưởng trợ cấp của Quỹ Xóa đói giảm nghèo, hộ gia đình ở vùng rất khó khăn thuộc diện miễn nộp thuế sử dụng đất nông nghiệp.

- Công dân tại 05 huyện ngoại thành (Bình Chánh, Cần Giờ, Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè).

- Công dân hộ nông nghiệp tại 08 quận (quận 2, quận 8, quận 9, quận 12, quận Bình Tân, quận Thủ Đức, quận Gò Vấp và quận Bình Thạnh).

c) Phân bổ tổng tiền thu:

- Ủy ban nhân dân các quận chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão đối với công dân (không tính công dân thuộc các hộ nông nghiệp). Tổng số tiền thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão được trích 05% trên tổng số thu để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở phường, khu phố, tổ dân phố.

- 95% còn lại (quy thành 100%) được phân bổ như sau: 40% nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận; 60% nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

2. Đối với doanh nghiệp:

a) Các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trú đóng trên địa bàn thành phố mỗi năm có trách nhiệm nộp hai phần vạn (2/10.000) trên tổng số vốn sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhưng không quá 5.000.000 (năm triệu) đồng và được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông để nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và quận - huyện theo khoản 2 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ.

b) Các trường hợp được miễn, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão thực hiện theo quy định tại điểm g khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 7 Chương II Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ như sau:

- Đối tượng được miễn đóng góp: các doanh nghiệp công ích và các hợp tác xã nông nghiệp.

- Đối tượng được tạm hoãn đóng góp: các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế được miễn, giảm thuế doanh thu (nay là thuế giá trị gia tăng). Thực hiện theo Văn bản hướng dẫn số 427/PCLB ngày 19 tháng 9 năm 2001 của Cục Phòng chống lụt bão và Quản lý đê điều (nay là Cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão).

- Các doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh bị thua lỗ xin điều chỉnh (giảm) chỉ tiêu nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão, căn cứ Luật Kế toán ngày 17 tháng 6 năm 2003 doanh nghiệp đó phải nộp báo cáo tài chính năm có kiểm toán cho cơ quan thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Phân bổ tổng tiền thu:

- Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão của các doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn (vốn đầu tư trong nước), hợp tác xã đóng trên địa bàn quản lý, tổng số tiền thu được phân bổ như sau:

+ Trích 05% trên tổng số thu để trả thù lao cho người, đơn vị trực tiếp thu.

+ 95% còn lại (quy thành 100%) được phân bổ như sau: 40% nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện (nơi doanh nghiệp đóng trụ sở); 60% nộp về Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

- Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố chịu trách nhiệm tổ

chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão của công ty cổ phần, doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (do Cục Thuế thành phố quản lý thuế) và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả công ty trách nhiệm hữu hạn), tổng số tiền thu được phân bổ như sau: trích 05% trên tổng số thu để trả thù lao cho người, đơn vị trực tiếp thu; 95% còn lại nộp vào Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố.

Điều 3. Sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão

Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện được thực hiện theo quy định tại Điều 29 của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão và Điều 14 Quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ Phòng, chống lụt, bão của địa phương ban hành kèm theo Nghị định số 50/CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 của Chính phủ và được sử dụng cho các công việc sau đây:

1. Tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng tham gia hộ đê, phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
2. Diễn tập các phương án phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.
3. Chi trả thù lao và các chế độ, chính sách theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện hoạt động cho lực lượng quản lý đê nhân dân.
4. Thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn người và tài sản, cứu hộ công trình bị sự cố do lụt, bão, thiên tai gây ra.
5. Hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp và xử lý sự cố công trình đê bao, bờ bao phòng, chống lụt, bão, triều cường, sạt lở.
6. Hỗ trợ tu sửa trường học, bệnh viện, trạm xá và các công trình công cộng khác ở địa phương để khắc phục hậu quả do ngập úng, lụt, bão, thiên tai gây ra.
7. Tuần tra, canh gác, bảo vệ, trực ban, kiểm tra thực địa trong mùa mưa bão, triều cường và các nhiệm vụ phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai tại địa phương.
8. Trang bị phương tiện, kỹ thuật cho công tác dự báo, cảnh báo lụt, bão, thiên tai và chỉ đạo, chỉ huy, điều hành; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm thực hiện các biện pháp về phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.
9. Mua sắm, bảo trì, sửa chữa phương tiện, trang thiết bị, hàng hóa, vật tư nguyên nhiên liệu phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

10. Các hoạt động chỉ đạo, chỉ huy, điều hành và giáo dục, đào tạo, nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ về phòng, chống lụt, bão, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Điều 4. Việc lập, huy động thu - nộp, quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước và theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Lập dự toán, đề xuất sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện

1. Đối với Quỹ phòng, chống lụt, bão thành phố:

a) Kế hoạch hàng năm:

- Tháng 10 hàng năm, các địa phương, đơn vị báo cáo đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ kinh phí để tổ chức tập huấn, diễn tập, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, sửa chữa, nâng cấp công trình phòng, chống lụt, bão, thiên tai... từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố cho năm sau thông qua Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố.

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Sở Tài chính thành phố tiến hành rà soát, kiểm tra nội dung đề xuất của các địa phương, đơn vị; tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

b) Kế hoạch phát sinh khi xảy ra sự cố đột xuất, thiệt hại do thiên tai gây ra:

- Các địa phương, đơn vị báo cáo tình hình thiệt hại do lụt, bão, thiên tai gây ra và đề xuất hỗ trợ kinh phí để khắc phục.

- Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra thực tế nơi xảy ra sự cố, lập biên bản đánh giá thiệt hại, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định chi hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố để kịp thời tổ chức khắc phục.

c) Sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân thành phố, Văn phòng Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố lập thủ tục chi tạm ứng cho các địa phương, đơn vị theo đúng nội dung và kinh phí được duyệt.

2. Đối với Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện:

Ngay từ đầu năm, Ủy ban nhân dân các quận - huyện lập kế hoạch, cân đối các khoản chi phục vụ công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão của quận - huyện (sau khi đề xuất danh mục, nội dung cần hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố); bảo đảm thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ”.

Điều 6. Trình tự, thủ tục và hồ sơ thanh quyết toán kinh phí từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện

1. Thanh quyết toán kinh phí đối với đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão; kinh phí được hỗ trợ đột xuất để khắc phục sự cố công trình, hỗ trợ thiệt hại do thiên tai gây ra:

a) Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán công trình phòng, chống lụt, bão sử dụng từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố cấp cho quận - huyện và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện. Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán công trình phòng, chống lụt, bão sử dụng từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố cấp cho sở - ban - ngành mình hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc sở - ban - ngành mình.

b) Đối với các công trình phòng, chống lụt, bão sử dụng từ nhiều nguồn vốn khác nhau, phải phân rõ các nguồn vốn được đầu tư cho công trình.

c) Công tác thanh quyết toán kinh phí đầu tư xây dựng, sửa chữa công trình phòng, chống lụt, bão thực hiện theo quy định tại Thông tư số 88/2009/TT-BTC ngày 29 tháng 4 năm 2009, Thông tư số 130/2007/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2007 và Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước; Thông tư số 98/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2007 và Thông tư số 33/2007/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước.

2. Thanh quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác:

a) Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí sử dụng mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm

cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác từ nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố cấp cho quận - huyện và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định và quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

b) Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố chịu trách nhiệm phê duyệt quyết toán kinh phí mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn, tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác sử dụng từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố cấp cho sở - ban - ngành mình hoặc cấp cho đơn vị trực thuộc sở - ban - ngành mình.

Hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn theo quy định và quyết định phê duyệt mua sắm phương tiện, trang thiết bị hoặc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí đã mua sắm trang thiết bị của thủ trưởng sở - ban - ngành.

c) Thủ tục mua sắm phương tiện, trang thiết bị phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm cứu nạn thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Đấu thầu, Thông tư số 131/2007/TT-BTC ngày 05 tháng 11 năm 2007 và Thông tư số 63/2007/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước bằng vốn Nhà nước. Đối với tập huấn, diễn tập và các khoản chi khác thực hiện theo quy định hiện hành, hồ sơ gồm có: Dự toán được phê duyệt, Báo cáo kết quả thực hiện, các chứng từ, hóa đơn có liên quan, danh sách chi cho lực lượng tham gia có ký nhận (kèm theo kế hoạch thực hiện).

3. Thời hạn thanh quyết toán kinh phí:

Theo Điều 31 Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão, các địa phương, đơn vị phải triển khai thực hiện các hạng mục được đầu tư từ Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và phải hoàn thành thanh quyết toán ngay trong năm được cấp kinh phí; trường hợp kinh phí được duyệt trong quý IV được thanh quyết toán trong thời gian chính lý trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

Điều 7. Báo cáo, công khai tài chính Quỹ Phòng, chống lụt, bão

1. Việc thu Quỹ Phòng, chống lụt, bão phải thực hiện Quy chế công khai tài chính ban hành kèm theo Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm

2004 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2005 của Bộ Tài chính và thông báo công khai cho nhân dân và doanh nghiệp biết.

2. Việc thu - nộp Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện phải thực hiện, hoàn thành trong năm tài chính hiện hành, đối với công tác quyết toán thực hiện trước ngày 05 tháng 02 năm sau.

3. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, 09 tháng và tổng kết năm về công tác quản lý, thu - nộp, sử dụng, thanh quyết toán Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện theo quy định.

Điều 8. Điều hành Quỹ Phòng, chống lụt, bão

1. Việc sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão phải đảm bảo đúng mục đích, đúng chế độ theo quy định của pháp luật và quy định tại Quyết định này. Nghiêm cấm việc sử dụng Quỹ Phòng, chống lụt, bão sai mục đích dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Trường hợp nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện trong năm không sử dụng hết sẽ được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng, không được sử dụng vào mục đích, nhiệm vụ khác.

3. Trường hợp trong năm tài chính, nguồn Quỹ Phòng, chống lụt, bão thành phố và Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện đã được sử dụng hết, để đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm đối với công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chủ động báo cáo Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống lụt, bão thành phố để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng, quản lý và đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão được khen thưởng theo chế độ chung của Nhà nước.

2. Cá nhân không chấp hành đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão thì phải truy nộp theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng góp Quỹ Phòng, chống lụt, bão theo quy định thì cơ quan thu quỹ đề nghị với cơ quan ngân hàng cắt chuyển kinh phí từ tài khoản của tổ chức đó vào tài khoản Quỹ Phòng, chống lụt, bão.

4. Người được giao nhiệm vụ thu - nộp, quản lý và sử dụng Quỹ Phòng, chống

lụt, bão thành phố, Quỹ Phòng, chống lụt, bão quận - huyện mà vi phạm các quy định trên thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2010

CHỈ THỊ

Về tăng cường các biện pháp bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng năm 2010

Thực hiện Chỉ thị số 08/2006/CT-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 3767/CT-BNN-KL ngày 18 tháng 11 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường các biện pháp cấp bách trong công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Do thời tiết mùa khô năm nay bất thường, cần có kế hoạch đối phó những tình huống phức tạp trong mùa khô năm nay, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có rừng, Thủ trưởng các cơ quan Sở - ngành có liên quan quan tâm thực hiện những nội dung sau:

1. Tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã theo tinh thần Quyết định số 245/QĐ ngày 21 tháng 12 năm 1998 của Chính phủ.

1.1. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp cấp bách bảo vệ rừng: Tăng cường hơn nữa quan hệ phối hợp giữa các cơ quan lực lượng Kiểm lâm, Công an, Quân đội... trong công tác bảo vệ rừng, chống các hành vi mua bán trái phép gỗ và động vật hoang dã trên địa bàn thành phố; tăng cường lực lượng phối hợp tuần tra bảo vệ rừng phòng hộ Cần Giờ trong thời điểm trước và sau Tết nguyên đán; nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ rừng, của đơn vị tập thể, hộ nhận khoán bảo vệ rừng và của cộng đồng dân cư, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp đấu tranh chống các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng, giữ vững diện tích đặc dụng và phòng hộ của thành phố.

1.2. Tiếp tục triển khai, thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng theo tinh thần Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng và Chỉ thị số 08/2006/CT-

TTg của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các quận - huyện nơi có rừng và các Sở - ngành thành phố có liên quan tập trung chỉ đạo các quận, huyện:

- Nơi có rừng trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao (huyện Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và quận 9) cần quan tâm chỉ đạo thực hiện:

a) Kiện toàn Ban Chỉ huy về phòng cháy, chữa cháy rừng của cấp mình (do đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách).

b) Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn tiếp tục khảo sát nắm chắc diện tích và chủ sở hữu các khu rừng trồng phân tán ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp và cây trồng tập trung dễ cháy khác (cao su, mía) để có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với đặc điểm của địa phương.

c) Chỉ đạo các phường, xã nơi có rừng quán triệt tinh thần “Lấy phòng cháy là chính” và phương châm 4 tại chỗ “Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và vật tư hậu cần tại chỗ”: đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy rừng tại địa phương; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, xử lý việc chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy; kiện toàn Tổ xung kích phòng cháy, chữa cháy của địa phương, kịp thời xử lý mọi tình huống cháy xảy ra trên địa bàn.

d) Nhắc nhở các đơn vị chủ rừng, các điểm tham quan du lịch tại nơi có rừng nằm trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao cần tăng cường các biện pháp chủ động phòng cháy và chữa cháy rừng như: tổ chức nhân sự, trang bị phương tiện cho lực lượng chữa cháy tại chỗ; tăng cường công tác tuần tra canh phòng; tổ chức kiểm soát, hạn chế tối đa người dân vào rừng; tiến hành phát dọn thực bì, tạo băng cản lửa, nạo vét kênh mương trữ nước, bơm nước giữ ẩm nền rừng...

đ) Nhắc nhở đơn vị chủ quản các dự án kinh tế, xã hội đã được Ủy ban nhân dân thành phố giao đất nhưng chưa triển khai hết diện tích, trên đó còn cây bụi và thảm thực vật thực hiện các biện pháp phòng chống cháy lan hoặc tổ chức đốt chủ động. Trong trường hợp thực hiện biện pháp đốt chủ động trên diện rộng nơi tiếp giáp với rừng, nhà ở, công trình xây dựng phải có kế hoạch cụ thể và được cơ quan Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực xét duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố chủ trì phối hợp với Chi cục Kiểm lâm thành phố làm tốt các công việc sau:

a) Phối hợp các cơ quan báo, đài tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng và thông tin dự báo cấp nguy cơ

cháy rừng để mọi người biết và chủ động đề phòng; rà soát, bổ sung các bảng tuyên truyền trong các khu vực dân cư cận rừng nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.

b) Phối hợp các phòng, ban trực thuộc Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Kiểm lâm và cán bộ phụ trách phòng cháy, chữa cháy ở cơ sở; hướng dẫn giúp các quận, huyện, phường, xã nơi có rừng và các đơn vị chủ rừng lập hồ sơ, phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

c) Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở mọi cá nhân, tổ chức hoạt động trong vùng có rừng thực hiện các chế độ, quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng và cần kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp các quận - huyện tiếp tục theo dõi, cập nhật diện tích rừng trồng ngoài quy hoạch đất lâm nghiệp và bổ sung, chỉnh lý bản đồ phòng cháy, chữa cháy rừng cho phù hợp với hiện trạng rừng và các điều kiện, yếu tố tự nhiên ảnh hưởng đến công tác phòng cháy, chữa cháy (cụ ly, trữ lượng nguồn nước, chế độ thủy triều, hệ thống giao thông) trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao; thống kê về lực lượng, trang thiết bị, phương tiện chữa cháy của các cấp để có thể huy động kịp thời khi xảy ra cháy rừng.

đ) Lập kế hoạch trang bị máy định vị (GPS) và chuyên giao dữ liệu bản đồ số hóa phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố và các quận - huyện có rừng trong vùng trọng điểm nguy cơ cháy cao. Chi cục Kiểm lâm lập kế hoạch dài hạn về phương án phòng, chống cháy rừng trên địa bàn thành phố từ năm 2010 - 2015.

3. Công ty Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi tăng cường các biện pháp chủ động điều tiết nước đối với hệ thống kênh thủy lợi, đáp ứng cho yêu cầu sản xuất nông nghiệp và đảm bảo nguồn nước phục vụ cho công tác phòng cháy và chữa cháy tại những khu vực có rừng và cây trồng dễ cháy khác.

4. Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy thành phố phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có rừng chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Đồng thời, chỉ đạo các bộ phận tham mưu, các Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy khu vực tăng cường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác phòng cháy, chữa cháy nói chung; có kế hoạch điều động lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu; phối hợp tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ về phòng cháy và chữa cháy ở cơ

sở; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn phòng cháy, chữa cháy rừng và kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Lực lượng Thanh niên xung phong: chỉ đạo các đơn vị trực thuộc đóng quân trên địa bàn nơi có rừng thường xuyên tổ chức quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ, đội viên tích cực tham gia bảo vệ rừng, nêu cao ý thức bảo đảm an toàn khi sử dụng lửa trong sinh hoạt, gắn công tác phòng, chống cháy, nổ với công tác phòng cháy, chữa cháy rừng; lập kế hoạch tổ chức phối hợp tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

6. Sở Tài chính thành phố kịp thời xét cấp, bảo đảm kinh phí hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng và nhu cầu thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy đối với diện tích rừng phòng hộ của thành phố theo quy định.

7. Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy cấp thành phố về các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng (gọi tắt là Ban Chỉ huy 2203 - Chi cục Kiểm lâm) có kế hoạch phối hợp cùng các cơ quan chức năng là thành viên Ban Chỉ huy tổ chức kiểm tra, đôn đốc thực hiện các phương án bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; theo dõi tình hình thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để có chỉ đạo kịp thời.

8. Các cơ quan chuyên trách các cấp về phòng cháy, chữa cháy và các đơn vị chủ rừng tổ chức trực phòng cháy, chữa cháy 24/24 giờ trong ngày suốt các tháng mùa khô; thực hiện chế độ báo cáo và báo cháy, cụ thể:

a) Hàng ngày (từ 15 giờ đến 16 giờ) các đơn vị chủ rừng báo cáo nhanh tình hình phòng cháy, chữa cháy rừng về Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy 2203 để kịp thời tổng hợp, báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy rừng Trung ương.

b) Trong trường hợp xảy ra cháy rừng hoặc cháy thảm thực vật trên địa bàn quản lý, đơn vị chủ rừng phải thông báo kịp thời cho chính quyền địa phương cấp phường - xã và các cơ quan chức năng theo số điện thoại dưới đây:

- Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy chuyên nghiệp : 114;
- Chi cục Kiểm lâm (Văn phòng Thường trực BCH 2203) : 38552501;
- Phòng Kinh tế quận 9 : 38973224;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Hóc Môn : 38910377;

- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bình Chánh : 37602130;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Củ Chi : 38920371;

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các Sở - ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã nơi có rừng triển khai đến đơn vị cơ sở để thực hiện, quyết không để xảy ra cháy rừng trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh
về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố
Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 7533/TTr-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2009 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tập trung mọi nỗ lực của các ngành, các cấp để hoàn thành Chương trình mục tiêu quốc gia dân số - kế hoạch hóa gia đình và Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010.

Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

II. MỤC TIÊU

- Tập trung mọi nỗ lực để mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con nhằm duy trì tổng tỷ suất sinh của thành phố ở mức 1,57 con trên một cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ để duy trì bền vững mức sinh thay thế đã đạt được. Phấn đấu thực hiện quy mô dân số thành phố dưới 8 triệu người vào năm 2010.

- Nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần, chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của thành phố.

III. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

- Giảm tỷ lệ sinh 0,1‰;

- Giảm tỷ lệ trẻ sinh ra là con thứ 3 trở lên 0,2%/năm so với năm 2009;
- Giảm tỷ số giới tính khi sinh so với năm 2009;
- Giảm 1% tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng, phân đầu năm 2010 tỷ lệ này còn 6%;
- Giảm tỷ lệ nạo phá thai 10%/năm so với năm 2009.

IV. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền:

- Thực hiện Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Phối hợp Ban Tuyên giáo Thành ủy sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW.

- Căn cứ vào Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố và kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng nội dung công tác và chỉ tiêu phân đầu về dân số - kế hoạch hóa gia đình vào kế hoạch kinh tế - xã hội hàng năm của đơn vị. Đưa công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thành một nội dung quan trọng trong nội dung thi đua của các cơ quan, đơn vị, lấy kết quả thực hiện tốt mục tiêu chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

- Cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đi đầu thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Xử lý nghiêm tất cả các trường hợp sinh con thứ 3 trở lên theo các quy định hiện hành. Các tập thể lãnh đạo nơi có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình phải đưa vào nội dung liên hệ kiểm điểm cuối năm.

- Các cấp chính quyền tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh Dân số và các văn bản có liên quan về giới tính thai nhi, tập trung các nội dung kiểm tra hành vi tuyên truyền phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi, hành vi sử dụng siêu âm để xác định giới tính thai nhi và thực hiện các hình thức loại bỏ thai nhi như sử dụng hóa chất, thuốc và thủ thuật vì lý do lựa chọn giới tính. Xử lý nghiêm việc lựa chọn giới tính thai nhi trái với quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai có kết quả Đề án kiểm soát dân số vùng biển, đảo và ven biển giai đoạn 2009 - 2020 tại huyện Cần Giờ do Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình ban hành.

2. Về truyền thông giáo dục:

- Tập trung tuyên truyền, vận động, giáo dục toàn diện về dân số - kế hoạch hóa gia đình với các mục tiêu về giảm sinh, về chất lượng dân số; tăng cường tuyên truyền, giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn khó khăn, người dân nhập cư, công nhân khu nhà trọ, người còn trong độ tuổi sinh đẻ.

- Chú trọng truyền thông giáo dục cho đối tượng vị thành niên và thanh niên, tập trung trong giới học sinh và sinh viên nhằm trang bị kiến thức về giới, giới tính, thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục và phòng tránh HIV/AIDS.

- Cải tiến nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền vận động. Chú trọng xây dựng nội dung tuyên truyền phù hợp và nắm bắt kịp thời những vấn đề dân số - kế hoạch hóa gia đình mới phát sinh, tổ chức khảo sát, hội thảo, tọa đàm, hội nghị chuyên đề tìm biện pháp giải quyết để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

- Trong cộng đồng tiếp tục củng cố, duy trì và phát triển phong trào phấn đấu đạt danh hiệu “Khu phố, ấp, phường - xã, thị trấn không có người sinh con thứ 3 trở lên” góp phần xây dựng khu phố, ấp, phường - xã, thị trấn đạt danh hiệu văn hóa.

- Củng cố, nâng chất lượng, hiệu quả hoạt động 5 mô hình tư vấn sức khỏe sinh sản - tiền hôn nhân hiện có tại các quận 3, quận 6, quận 8, quận Thủ Đức, huyện Bình Chánh và triển khai tiếp mô hình này ở những địa bàn trọng điểm tại một số quận - huyện có đông người nhập cư và trong các trung tâm sinh hoạt công nhân ở các khu công nghiệp, khu chế xuất nhằm cung cấp các thông tin, kiến thức về sức khỏe sinh sản - tiền hôn nhân góp phần làm giảm tình trạng nạo phá thai ở tuổi vị thành niên, thanh niên và tăng cường ý thức người dân trong việc chăm sóc sức khỏe sinh sản, tự nguyện khám sức khỏe trước khi kết hôn để kịp thời phát hiện các loại bệnh di truyền ảnh hưởng đến chất lượng dân số.

- Sở Y tế chủ trì phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội của thành phố đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục thường xuyên về dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm góp phần chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của người dân trong chấp hành chính sách, pháp luật về lĩnh vực này.

3. Về tăng cường cung cấp và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản:

- Tập trung lực lượng tổ chức có hiệu quả Chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình đến

vùng đông dân, vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn hàng năm (gọi tắt là Chiến dịch) nhằm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình và thúc đẩy việc hoàn thành chỉ tiêu công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình hàng năm.

- Thành lập Phòng khám sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và triển khai Chương trình tư vấn, khám chăm sóc sức khỏe sinh sản định kỳ và miễn phí cho nữ công nhân trong các doanh nghiệp, các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu nhà trọ công nhân và nữ học sinh, sinh viên ở ký túc xá thuộc các trường trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.

- Đầu tư trang thiết bị, bố trí đào tạo và bồi dưỡng nhân sự các Trạm Y tế, Khoa sản Trung tâm Y tế dự phòng và Bệnh viện quận - huyện, để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình an toàn, thuận tiện cho người dân tại các cơ sở này.

- Có biện pháp đẩy mạnh tiếp thị xã hội và cung cấp phương tiện tránh thai trên địa bàn thành phố một cách rộng rãi. Triển khai có kết quả Đề án tiếp thị xã hội và cung cấp phương tiện tránh thai do Tổng cục Dân số ban hành.

4. Về chăm sóc bà mẹ và trẻ em:

- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn của Sở Y tế, thực hiện vận động 97% bà mẹ mang thai khám thai định kỳ, tuyên truyền vận động từ 10 - 20% bà mẹ mang thai tham gia Chương trình khám và sàng lọc thai nhi bảo đảm trẻ sinh ra khỏe mạnh. Có chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp diện hộ nghèo nhưng có bệnh lý cần thiết phải khám sàng lọc thai nhi.

- Vận động 95% trở lên bà mẹ đưa trẻ khám và tiêm ngừa các loại bệnh. Tư vấn bằng nhiều hình thức cho 100% các bà mẹ về cách nuôi con đảm bảo dinh dưỡng, phòng tránh tình trạng trẻ dư cân, béo phì để từng bước nâng cao thể lực và chất lượng dân số.

5. Chính sách và đầu tư nguồn lực:

- Về tổ chức bộ máy và quản lý công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: tập trung củng cố, sắp xếp xong tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trong năm 2010. Quận - huyện bố trí tổ công tác dân số trực thuộc Phòng Y tế từ 3 người trở lên. Phường - xã - thị trấn bố trí cán bộ chuyên trách công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trực thuộc Ủy ban nhân dân. Bổ sung đủ số lượng cộng tác viên dân số theo quy định (150 hộ gia đình/cộng tác viên), từng bước thay thế số cộng tác

viên lớn tuổi, văn hóa thấp. Thực hiện đầy đủ chế độ thù lao, mua bảo hiểm y tế tự nguyện, cấp thẻ cho cộng tác viên.

- Nâng cao chất lượng thu thập thông tin, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu về dân số đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành chương trình, xây dựng và đánh giá kết quả của chương trình mục tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình địa phương.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn bố trí cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chú trọng tuyển cơ sở và cộng tác viên. Đảm bảo 100% cán bộ chuyên trách mới và cộng tác viên mới được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng công tác.

- Thành phố, quận - huyện đảm bảo ngân sách cho chương trình mục tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình, trong đó tập trung đầu tư cho mục tiêu chất lượng dân số và cơ cấu dân số (biện pháp giảm chênh lệch giới tính khi sinh).

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chú ý quan tâm đến chính sách đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách phường - xã, thị trấn và lực lượng cộng tác viên ở địa bàn dân cư.

- Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân, xã hội tham gia xã hội hóa góp phần xây dựng nguồn lực phong phú cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Sơ kết thực hiện Quyết định số 87/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành bản Quy định về chính sách Dân số và Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2006 - 2010 và xây dựng chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm động viên tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố Hồ Chí Minh:

Có nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức huy động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và sự phân công của Ban Chỉ đạo tổ chức các hoạt động thiết thực để tham gia công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình.

2. Sở Y tế:

Chủ trì, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, đơn vị kinh tế triển khai, tổ chức thực hiện và định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện các nội dung liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Giúp Giám đốc Sở Y tế quản lý nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, các chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố. Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục; cung cấp dịch vụ, tư vấn về các lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản vị thành niên và thanh niên; thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; đào tạo nguồn nhân lực làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình của địa phương; xây dựng hệ thống thông tin quản lý về dân số - kế hoạch hóa gia đình; tổ chức thực hiện công tác thống kê, thông tin và báo cáo về dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định hiện hành.

4. Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe sinh sản:

Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng thành phố chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Y tế dự phòng quận - huyện, các Trạm Y tế phường - xã, thị trấn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình có chất lượng, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, an toàn, thuận tiện cho người dân thường xuyên và khi tập trung cao điểm 2 đợt chiến dịch trong năm.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố cùng các thành viên:

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham

gia thực hiện các chủ trương chính sách, Nghị quyết về công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; giám sát, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của người dân đến các cấp chính quyền trong việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010.

6. Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Căn cứ Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 09/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về công tác Dân số và Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2009 - 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố, căn cứ tình hình thực tế của địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ngành chức năng, các tổ chức, đoàn thể của thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện, xã - phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định: Báo cáo quý (trước ngày 10 tháng cuối quý); 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6); năm (trước ngày 15 tháng 12) gửi về Sở Y tế (Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở - ngành, quận - huyện cần có văn bản thông tin về Sở Y tế để phối hợp, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hứa Ngọc Thuận

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh Bảng giá đất ở tại đô thị (Bảng 6)
tại quận 4, quận 7, quận 8 và huyện Hóc Môn**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Thông tư số 145/2007/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 188/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất và Nghị định số 123/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 188/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2009/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân thành phố về Bảng giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh công bố ngày 01 tháng 01 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo xây dựng Bảng giá đất thành phố tại Công văn số 405/BCĐXDBGĐTP ngày 12 tháng 01 năm 2010 về việc điều chỉnh Bảng giá đất ở đô thị áp dụng năm 2010 tại quận 4, quận 7, quận 8, huyện Hóc Môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh Bảng giá đất ở đô thị: Bảng 6 (tại điểm a khoản 1 Điều 4 Bản Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh) ban hành kèm theo Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố tại quận 4, quận 7, quận 8 và huyện Hóc Môn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Các nội dung khác không đề cập đến vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 102/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 4
*(Ban hành kèm Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. ĐIỀU CHỈNH GIÁ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	STT THEO QĐ 102	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
			TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5	6
1	76	TÔN THẤT THUYẾT	TÔN ĐẢN	NGUYỄN KHOÁI	8.800

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 7
*(Ban hành kèm Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. ĐIỀU CHỈNH GIÁ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	STT THEO QĐ 102	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
			TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5	6
1	5	CÁC ĐƯỜNG CÒN LẠI TRONG CƯ XÁ TÂN QUY ĐÔNG			4.400
2	25	ĐƯỜNG NỘI BỘ TRONG KHU DÂN CƯ CỦA CẢNG BẾN NGHÉ			4.000
3	58	HOÀNG QUỐC VIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
4	64	MAI VĂN VĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		6.200
5	66	NGUYỄN THỊ THẬP	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
6	69	PHẠM HỮU LẬU	TRỌN ĐƯỜNG		3.000
7	70	PHAN HUY THỰC	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
8	72	TÂN THUẬN TÂY	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
9	73	TRẦN TRỌNG CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.500

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ QUẬN 8
(Ban hành kèm Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. ĐIỀU CHỈNH GIÁ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	STT THEO QĐ 102	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
			TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5	6
1	1	AN DƯƠNG VƯƠNG	CẢNG PHÚ ĐỊNH	CẦU MỸ THUẬN	5.100
2	2	ÂU DƯƠNG LÂN	TRỌN ĐƯỜNG		7.000
3	3	BA ĐÌNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
4	4	BẾN CÀN GIUỘC	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
5	5	BẾN PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
6	6	BẾN XÓM CỬI	TRỌN ĐƯỜNG		9.700
7	7	BẾN Ụ CÂY	CẦU CHÁNH HƯNG	CẦU PHÁT TRIỂN	2.400
8	8	BÌNH ĐÔNG	CUỐI ĐƯỜNG (PHƯỜNG 11)	CẦU CHÀ VÀ	4.900
			CẦU CHÀ VÀ	CẦU SỐ 1	7.300
			CẦU SỐ 1	CẦU VĨNH MẬU	3.600
9	9	BÌNH ĐỨC	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
10	10	BÔNG SAO	PHẠM THẾ HIỀN	BÙI MINH TRỰC	3.500
			BÙI MINH TRỰC	TẠ QUANG BỬU	3.600

11	11	BÙI HUY BÍCH	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
12	12	BÙI MINH TRỰC	BÔNG SAO	QUỐC LỘ 50	5.600
			QUỐC LỘ 50	CUỐI ĐƯỜNG	5.300
13	13	CÂY SUNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.500
14	14	CAO LỖ	PHẠM THẾ HIỀN	CUỐI ĐƯỜNG	5.700
15	15	CAO XUÂN DỤC	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
16	16	CÁC ĐƯỜNG LỘ TRONG KHU DÂN CƯ PHƯỜNG 9, 10	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
17	17	CÁC ĐƯỜNG SỐ CHẴN PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
18	18	CÁC ĐƯỜNG SỐ LẺ PHƯỜNG 4, 5	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
19	19	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI BẢO THANH NIÊN PHƯỜNG 1	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		4.800
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		4.200
20	20	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 4	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		4.800
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		4.200
21	21	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 5	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		5.500
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		4.600
22	22	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 6	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		5.500
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		5.500
23	23	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 7	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		4.000
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		3.300
24	24	CÁC ĐƯỜNG TRONG KHU DÂN CƯ MỚI PHƯỜNG 16	ĐƯỜNG LỘ GIỚI \geq 12M		2.800
			ĐƯỜNG LỘ GIỚI $<$ 12M		2.300
25	25	DẠ NAM	TRỌN ĐƯỜNG		6.600

26	26	DÃ TƯỢNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
27	27	DƯƠNG BÁ TRẠC	PHẠM THẾ HIÊN	CẦU 290	6.800
			CẦU 290	CẦU SÔNG XÁNG	4.300
			TRƯỜNG RẠCH ÔNG	CẢNG PHƯỜNG 1	5.100
28	28	ĐẶNG CHẤT	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
29	29	ĐÀO CAM MỘC	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
30	30	ĐẠI LỘ ĐÔNG TÂY	TRỌN ĐƯỜNG		11.700
31	31	ĐÌNH AN TÀI	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
32	32	ĐÌNH HÒA	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
33	33	ĐÔNG HỒ (ĐƯỜNG SỐ 11)	TRỌN ĐƯỜNG		7.500
34	34	ĐƯỜNG 1011 PHẠM THẾ HIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		6.800
35	35	ĐƯỜNG 1107 PHẠM THẾ HIÊN (ĐỌC RẠCH HIỆP ÂN)	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
36	36	ĐƯỜNG 41 - PHÚ ĐỊNH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
37	37	ĐƯỜNG 44 - TRƯỞNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
38	38	ĐƯỜNG NỘI PHẠM THẾ HIÊN - BÁTỖ	TRỌN ĐƯỜNG		4.100
39	39	ĐƯỜNG SỐ 111	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
40	40	ĐƯỜNG VÀO KHU DÂN CƯ PHÚ LỢI			4.100
41	41	ĐƯỜNG VEN SÔNG XÁNG	TRỌN ĐƯỜNG		4.400
42	42	HỒ HỌC LÃM	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
43	43	HOÀNG MINH ĐẠO	TRỌN ĐƯỜNG		5.500
44	44	HÙNG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
45	45	HOÀI THANH	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
46	47	HOÀNG SĨ KHẢI	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
47	48	HUỲNH THỊ PHỤNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.300
48	49	LÊ QUANG KIM	TRỌN ĐƯỜNG		3.800
49	50	LÊ THÀNH PHƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.500

50	51	LƯƠNG NGỌC QUYẾN	TRỌN ĐƯỜNG		5.300
51	52	LƯƠNG VĂN CAN	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
52	53	LƯU HỮU PHƯỚC	TRỌN ĐƯỜNG		3.500
53	54	LƯU QUÝ KỲ	TRỌN ĐƯỜNG		4.200
54	55	LÝ ĐẠO THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
55	56	MẠC VÂN	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
56	57	MAI HẮC ĐẾ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
57	58	MAI AM	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
58	59	MỄ CỐC	TRỌN ĐƯỜNG		3.100
59	60	NGÔ SĨ LIÊN	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
60	61	NGUYỄN CHẾ NGHĨA	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
61	62	NGUYỄN DUY	TRỌN ĐƯỜNG		4.800
62	63	NGUYỄN NGỌC CUNG	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
63	64	NGUYỄN NHƯỘC THỊ	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
64	65	NGUYỄN QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
65	66	NGUYỄN SĨ CỐ	TRỌN ĐƯỜNG		2.500
66	67	NGUYỄN THỊ THẬP	TRỌN ĐƯỜNG		6.600
67	68	NGUYỄN THỊ TÀN	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
68	69	NGUYỄN VĂN CỬA	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
69	70	NGUYỄN VĂN LINH	ĐOẠN QUẬN 8		8.400
70	71	PHẠM HÙNG (P4)	PHẠM THẾ HIÊN	CHÂN CẦU CHÁNH HƯNG	8.800
			CHÂN CẦU CHÁNH HƯNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	13.000
71	72	PHẠM HÙNG (P9)	BA ĐÌNH	HƯNG PHÚ	8.800
			HƯNG PHÚ	NGUYỄN DUY	9.900
72	73	PHẠM THẾ HIÊN	CẦU RẠCH ÔNG	CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	8.400
			CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	CẦU BÀ TÀNG	6.200
			CẦU BÀ TÀNG	CUỐI ĐƯỜNG	4.300

73	74	PHONG PHÚ	TRỌN ĐƯỜNG		6.400
74	75	QUỐC LỘ 50	PHẠM THẾ HIỂN	CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	7.700
			CHÂN CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	9.000
75	76	RẠCH CÁT	TRỌN ĐƯỜNG		2.800
76	77	RẠCH CÙNG	TRỌN ĐƯỜNG		1.900
77	79	TẠ QUANG BỬU	CẢNG PHƯỜNG 1	DƯƠNG BÁ TRẠC	6.800
			DƯƠNG BÁ TRẠC	ÂU DƯƠNG LÂN	6.800
			ÂU DƯƠNG LÂN	PHẠM HÙNG	6.800
			PHẠM HÙNG	BÔNG SAO	8.100
			BÔNG SAO	QUỐC LỘ 50	7.500
			QUỐC LỘ 50	RẠCH BÀ TÀNG	7.500
78	80	TRẦN NGUYỄN HÃN	TRỌN ĐƯỜNG		6.100
79	81	TRẦN VĂN THÀNH	TRỌN ĐƯỜNG		4.600
80	82	TRỊNH QUANG NGHỊ	TRỌN ĐƯỜNG		4.000
81	83	TRƯƠNG ĐÌNH HỘI	TRỌN ĐƯỜNG		3.600
82	84	TÙNG THIỆN VƯƠNG	CẦU NHỊ THIÊN ĐƯỜNG (2 BÊN HÔNG CẦU)	NGUYỄN VĂN CỬA	7.900
			NGUYỄN VĂN CỬA	ĐÌNH HÒA	11.000
			ĐÌNH HÒA	CUỐI ĐƯỜNG	9.900
83	85	TUY LÝ VƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
84	86	UÙ LONG	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
85	87	VẠN KIẾP	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
86	88	VĨNH NAM	TRỌN ĐƯỜNG		5.100
87	89	VÕ TRÚ	TRỌN ĐƯỜNG		5.100

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG 6
BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ HUYỆN HÓC MÔN
(Ban hành kèm Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I/ ĐIỀU CHỈNH GIÁ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	STT THEO QĐ 102	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
			TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5	6
1	15	DƯỜNG CÔNG KHI (ĐƯỜNG LIÊN XÃ TÂN HIỆP - TÂN THỚI NHÌ - XUÂN THỚI THƯỢNG - VĨNH LỘC)	NGÃ 3 ÔNG TRÁC	HƯỚNG LỘ 60	660
			TỈNH LỘ 14	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	400
2	17	ĐẶNG THỨC VỊNH	NGÃ 3 CHÙA	NGÃ 4 THỚI TỨ	880
3	19	ĐỒNG TÂM	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUỐC LỘ 22	660
4	20	ĐƯỜNG 02 - ÁP MỚI 2	TÔ KÝ	MỸ HUỀ	400
5	44	LIÊN ÁP 1 - 4 XÃ XUÂN THỚI THƯỢNG	PHAN VĂN HÓN	DƯƠNG CÔNG KHI	400

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 8**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/CT-UBND

Quận 8, ngày 11 tháng 01 năm 2010

CHỈ THỊ

**Về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn,
gọi công dân nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra
sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2010**

Chấp hành Chỉ thị số 667/2009/CT-UBND-M ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; công tác tuyển sinh quân sự và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2010;

Công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên của quận trong những năm qua có sự chuyển biến rõ rệt. Liên tục nhiều năm hoàn thành 100% chỉ tiêu của thành phố giao ở 2 cấp. Nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu về công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự; tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2010, Ủy ban nhân dân quận 8 chỉ thị:

1. Ban Chỉ huy Quân sự quận 8 (cơ quan Thường trực Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận):

- Lập kế hoạch, hướng dẫn triển khai cho Hội đồng Nghĩa vụ quân sự 16 phường về công tác phúc tra nắm lại nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ năm 2010 (thanh niên tuổi 17, 18 - 25) và quân nhân dự bị trên địa bàn quận 8, đảm bảo đủ chỉ tiêu theo quy định.

- Hướng dẫn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự 16 phường trong việc tiến hành đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu đối với thanh niên tuổi 17 và thanh niên tuổi 18 - 25

chưa qua đăng ký bảo đảm đủ về số lượng, chất lượng và thực hiện tốt quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành Công an trong việc đăng ký, quản lý di biến động của lực lượng dự bị động viên để thực hiện tốt công tác động viên quân đội.

- Phối hợp Phòng Y tế, Bệnh viện quận 8 tổ chức kiểm tra sức khỏe cho thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17, khám sức khỏe cho thanh niên tuổi từ 18 đến 25 và quân nhân dự bị khi tham gia huấn luyện theo quy định; đồng thời, cùng các cơ quan, đơn vị, đoàn thể quận tổ chức tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia đăng ký nghĩa vụ quân sự, khám sức khỏe gọi nhập ngũ và tham gia huấn luyện (đối với quân nhân dự bị) tổ chức đón tiếp hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho quân nhân xuất ngũ trở về địa phương.

2. Công an quận 8:

- Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận 8 thực hiện tốt việc đăng ký nghĩa vụ quân sự thanh niên tuổi 17 và tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ tuổi từ 18 đến 25.

- Chi đạo Công an 16 phường phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự phường tổ chức rà soát, phúc tra nắm lại thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, những di biến động của thanh niên và quân nhân dự bị trên địa bàn để bảo đảm nguồn thực hiện hoàn thành chỉ tiêu thành phố giao.

- Tham gia xét duyệt về chính trị, đạo đức; tổ chức xác minh, kết luận chính xác về lý lịch chính trị của gia đình và bản thân công dân đủ điều kiện chuẩn bị gọi nhập ngũ, đảm bảo chính xác, tránh sai sót, nhầm lẫn.

- Phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận 8 và các đơn vị liên quan kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong ngày giao quân tại địa điểm tổ chức giao quân.

3. Phòng Y tế quận 8:

- Cùng cố, kiện toàn Hội đồng Khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự theo quy định, thành lập đoàn khám và tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các Y, Bác sĩ đoàn khám nắm chắc việc kết luận và phân loại sức khỏe cho thanh niên theo Thông tư số 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 10 tháng 11 năm 2006 của Bộ Y tế - Bộ Quốc phòng để hạn chế những sai sót, thực hiện kiểm tra xét nghiệm để phát hiện kịp thời những

trường hợp nhiễm HIV, nghiện ma túy cho số thanh niên tham gia khám tuyển, đề xuất Hội đồng Nghĩa vụ quân sự loại khỏi danh sách trúng tuyển.

- Chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí phục vụ công tác kiểm tra sức khỏe cho công dân đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17, công dân từ đủ 18 đến hết 25 tuổi trong kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2010 và quân nhân dự bị khi tham gia huấn luyện.

4. Phòng Tư pháp quận 8: phối hợp Ban Chỉ huy Quân sự quận 8, Công an quận 8 rà soát, đề xuất bổ sung các biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự (công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, quân nhân dự bị tham gia huấn luyện) phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Nghĩa vụ quân sự (sửa đổi, bổ sung), Pháp lệnh Lực lượng dự bị động viên và các văn bản có liên quan đến mọi tầng lớp nhân dân.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận 8: chỉ đạo các trường trung học cơ sở thuộc quận đáp ứng kịp thời các yêu cầu cần thiết khi cơ quan quân sự thẩm tra, xác minh về học vấn của thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ. Đồng thời, chỉ đạo Trung tâm Giáo dục thường xuyên lập danh sách nam học sinh trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (từ 18 đến 25 tuổi) đang học tại trường gửi về Ban Chỉ huy Quân sự quận.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 8:

- Phòng Văn hóa và Thông tin quận 8 phối hợp Ủy ban nhân dân 16 phường chỉ đạo Trạm Truyền thanh phường bằng nhiều hình thức tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về pháp luật, nhất là Luật Nghĩa vụ quân sự, tuyên truyền giới thiệu những tấm gương thanh niên tình nguyện gia nhập quân đội, truyền thống quân đội, truyền thống lực lượng võ trang quận để nhân dân và thanh niên biết, nhằm phục vụ tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2010.

- Trung tâm Văn hóa quận 8 chịu trách nhiệm trang trí địa điểm giao quân, phục vụ văn nghệ, chuẩn bị âm thanh, ánh sáng trong ngày lễ giao quân và lễ đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự thường trực về địa phương.

- Trung tâm Thể dục - Thể thao quận 8 chịu trách nhiệm bảo đảm sân bãi (địa điểm giao quân) kể cả giữ xe, vệ sinh trước, trong và sau lễ giao quân năm 2010; đồng thời phối hợp với Trung tâm Văn hóa quận 8 trang trí lễ đài trong ngày lễ giao quân năm 2010.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận 8: chịu trách nhiệm bảo đảm kinh phí

phục vụ cho công tác đăng ký nghĩa vụ quân sự tuổi 17; công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; điều động quân nhân dự bị tham gia kiểm tra sẵn sàng động viên, sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ thường trực về địa phương theo yêu cầu kế hoạch của Ban Chỉ huy Quân sự quận 8.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể quận: có kế hoạch chỉ đạo ngành dọc tăng cường công tác tuyên truyền, vận động trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, quân nhân dự bị tham gia huấn luyện, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu năm 2010.

9. Ủy ban nhân dân 16 phường:

- Củng cố kiện toàn Hội đồng Nghĩa vụ quân sự phường đúng thành phần, số lượng theo quy định, thực hiện tốt quy trình tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, động viên Quân đội.

- Tổ chức phúc tra nắm chắc lại thực lực nguồn thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ, quân nhân dự bị; đồng thời tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và nhất là đối với thanh niên trong độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ để thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đảng viên trẻ tham gia nhập ngũ, mỗi phường phải có từ 1 - 2 đảng viên trẻ tham gia và những đảng viên nhập ngũ phải có thời gian tham gia sinh hoạt tại chi bộ cơ sở từ 6 tháng trở lên.

- Quan tâm, chăm lo hơn nữa chính sách hậu phương quân đội; giải quyết kịp thời khó khăn của những gia đình có con em đang phục vụ tại ngũ để con em an tâm công tác hoàn thành nhiệm vụ và quân nhân dự bị có hoàn cảnh khó khăn.

Ủy ban nhân dân quận 8 yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng các đoàn thể quận tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để góp phần hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn, gọi nhập ngũ và công tác đăng ký, quản lý, huấn luyện, kiểm tra sẵn sàng chiến đấu lực lượng dự bị động viên năm 2010./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Chung

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2010/QĐ-UBND

Quận 9, ngày 07 tháng 01 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi và hủy bỏ văn bản

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thu hồi và hủy bỏ Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2009 về việc ban hành Quy định trình tự thủ tục, thẩm định và phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị trên địa bàn quận 9.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau bảy (07) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 13 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Thị Tám

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 650/2009/QĐ-UBND

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè****ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; Nghị quyết số 724/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường; Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26 tháng 3 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy các Ban Quản lý dự án;

Căn cứ Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình quận - huyện;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 431/TTr-NV ngày 23 tháng 12 năm 2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Việt

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý
đầu tư xây dựng công trình huyện Nhà Bè

(Ban hành kèm theo Quyết định số 650/2009/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè)

Chương I

VỊ TRÍ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí và chức năng

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện do Ủy ban nhân dân huyện thành lập (trên cơ sở chuyển đổi nguyên trạng từ Ban Quản lý dự án huyện) nhằm giúp cho Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp tổ chức quản lý thực hiện dự án do Ủy ban nhân dân huyện làm chủ đầu tư; chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, đồng thời chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của các sở - ngành chức năng đối với các hoạt động liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện là đơn vị sự nghiệp công lập; được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Đại diện chủ đầu tư ký kết hợp đồng kinh tế trong xây dựng cơ bản để thực hiện việc xây dựng các công trình do nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chủ đầu tư về quản lý thực hiện dự án kể từ giai đoạn chuẩn bị dự án, lập và trình thẩm định dự án, thực hiện dự án đến khi nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác sử dụng bảo đảm tính hiệu quả, tính khả thi của dự án và tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Kiểm tra, thẩm định thiết kế, dự toán công trình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức việc đấu thầu hoặc chọn thầu cung cấp thiết bị và xây lắp công trình.

4. Quản lý thi công xây dựng công trình.

5. Kiểm tra chất lượng thi công, xác nhận tính pháp lý khối lượng hoàn thành và làm các thủ tục thanh toán; trường hợp có khối lượng phát sinh, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải yêu cầu tổ chức thiết kế và tổ chức thi công giải trình để xem xét và kiến nghị với chủ đầu tư giải quyết.

6. Giải quyết các thủ tục về đất đai, phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện việc giải phóng mặt bằng và xin cấp giấy phép xây dựng.

7. Lập kế hoạch vốn đầu tư và kế hoạch tài chính cho công trình để chủ đầu tư trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, quản lý sử dụng nguồn vốn đầu tư được giao có hiệu quả.

8. Tổ chức giám định chất lượng xây dựng, nghiệm thu công trình và bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng.

9. Đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng nếu chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

10. Từ chối nghiệm thu, thanh quyết toán khi khối lượng công việc không đảm bảo chất lượng công trình.

11. Yêu cầu, quản lý, giám sát công tác bảo hành công trình.

12. Thực hiện quyết toán hàng năm và tổng quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

13. Thực hiện chế độ báo cáo sơ kết định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng,

tổng kết năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và các sở - ngành liên quan.

14. Yêu cầu các đơn vị cung cấp thông tin, tài liệu liên quan trong việc đề xuất chủ trương, kế hoạch đầu tư các dự án và tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc lĩnh vực chuyên môn.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc ủy quyền.

Chương III **TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện do Giám đốc phụ trách, có từ 2 đến 3 Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện làm việc theo chế độ thủ trưởng.

2. Cơ cấu các tổ chức năng, nghiệp vụ trực thuộc:

a) Tùy theo tình hình cụ thể và quy mô hoạt động của đơn vị, Ủy ban nhân dân huyện quyết định số lượng các tổ; Tổ có Tổ trưởng và 1 Tổ phó;

b) Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện được tổ chức thành các Tổ:

- Tổ Hành chính quản trị;

- Tổ Nghiệp vụ 1;

- Tổ Nghiệp vụ 2;

- Tổ Nghiệp vụ 3;

...

3. Việc thành lập, sáp nhập và sắp xếp các tổ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ các chức danh Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn thuộc thẩm quyền của Giám đốc.

Điều 4. Biên chế

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện là đơn vị sự nghiệp công lập

thuộc hệ thống các đơn vị sự nghiệp Nhà nước, được giao định mức biên chế khung và sử dụng một phần kinh phí ngân sách (nếu có, đối với đơn vị có nguồn thu không đủ trang trải).

Tùy theo tình hình, đặc điểm công tác, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định định mức biên chế trong tổng số biên chế sự nghiệp khác của huyện được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Ngoài định mức biên chế nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện cho phép Thủ trưởng đơn vị được hợp đồng lao động (theo Bộ Luật Lao động), hợp đồng thuê, khoán công việc đối với những công việc không cần bố trí biên chế thường xuyên để đáp ứng yêu cầu công tác của đơn vị.

Chương IV

CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH, TIỀN LƯƠNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 5. Chế độ chính sách, tiền lương đối với cán bộ, viên chức

Chế độ tiền lương của cán bộ, viên chức Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình áp dụng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Quá trình công tác tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình theo diện hợp đồng của cán bộ, viên chức được tính là thời gian liên tục, để tính mức lương trong việc xét tuyển, bổ nhiệm ngạch.

Điều 6. Chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp kế toán

1. Chế độ phụ cấp chức vụ:

a) Lãnh đạo Ban:

- Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ: 0,40
- Phó Giám đốc hưởng phụ cấp chức vụ: 0,30

b) Cán bộ quản lý tổ chuyên môn:

- Tổ trưởng chuyên môn, nghiệp vụ: 0,15
- Tổ phó chuyên môn, nghiệp vụ: 0,10

2. Chế độ phụ cấp kế toán:

- Kế toán trưởng được hưởng mức phụ cấp: 0,25 (bằng với phụ cấp chức vụ Tổ trưởng $0,15 + 0,10 = 0,25$).

- Phụ trách kế toán được hưởng mức phụ cấp: 0,15 (bằng với phụ cấp chức vụ Tổ trưởng).

Điều 7. Cơ chế tài chính

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện là đơn vị sự nghiệp công lập; áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, cơ chế tài chính được thực hiện:

- Theo Thông tư số 117/2008/TT-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định đảm bảo đủ kinh phí hoạt động của Ban.

- Theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP trong trường hợp nguồn thu để lập dự toán trích từ dự án theo đúng định mức quy định không đủ đảm bảo kinh phí hoạt động của Ban.

Điều 8. Nguồn kinh phí

Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện từ nguồn được trích từ dự án theo định mức tỷ lệ quy định do Bộ Xây dựng công bố và các nguồn thu khác (nếu có).

Trường hợp kinh phí của các dự án trên địa bàn huyện không đủ chi, thì Ủy ban nhân dân huyện căn cứ vào cân đối ngân sách huyện để giải quyết bổ sung kinh phí hoạt động theo quy định.

Chương V

TUYỂN DỤNG, BỔ NHIỆM NGẠCH, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 9. Tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, quản lý và sử dụng viên chức

Viên chức vào làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được tổ chức xét tuyển, thực hiện chế độ tập sự và bổ nhiệm vào ngạch viên chức hoặc hợp đồng lao động và tổ chức quản lý, sử dụng viên chức theo quy định của Nhà nước.

Điều 10. Thẩm quyền xét tuyển và bổ nhiệm ngạch viên chức

Giám đốc đề nghị Ủy ban nhân dân huyện thành lập Hội đồng và thực hiện việc xét tuyển, sau đó Ủy ban nhân dân huyện quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch hoặc đề nghị Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch theo thẩm quyền.

Điều 11. Khen thưởng và xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức

Cán bộ, viên chức làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình được khen thưởng và xét danh hiệu thi đua theo quy định hiện hành và xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ về việc xử lý kỷ luật cán bộ, công chức và Bộ Luật Lao động.

Chương VI**PHÂN CÔNG, CHẾ ĐỘ TRÁCH NHIỆM CỦA GIÁM ĐỐC,
PHÓ GIÁM ĐỐC VÀ CÁC TỔ CHỨC NĂNG****Điều 12. Phân công, chế độ trách nhiệm****1. Giám đốc**

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, đồng thời chịu sự hướng dẫn của các sở - ngành đối với các hoạt động liên quan;

- Điều hành hoạt động của Ban; chỉ đạo cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban lập, trình duyệt và tổ chức thực hiện các dự án trên địa bàn huyện;

- Tham gia thành viên Hội đồng Bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng của các dự án trên địa bàn huyện và thực hiện vai trò tham mưu, giúp việc theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Quy chế này;

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện xây dựng và ban hành quyết định đình chỉ việc thực hiện các công việc xây dựng khi chất lượng thi công không đúng tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và không đảm bảo yêu cầu của hồ sơ thiết kế được duyệt.

2. Các Phó Giám đốc

Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực công tác do Giám đốc phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, liên đới chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được giao. Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền thực hiện một số công việc cụ thể theo quy định.

3. Các Tổ chuyên môn, nghiệp vụ

- Tham mưu, giúp việc cho Giám đốc hoặc Phó Giám đốc về các lĩnh vực được phân công;

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của đơn vị;

- Tham mưu cho lãnh đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm cho đơn vị;

- Thực hiện các công tác khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo.

4. Cán bộ, viên chức, nhân viên

Cán bộ, viên chức, nhân viên làm việc tại Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình phải có năng lực, trình độ chuyên môn phù hợp với công việc, là người có phẩm chất, đạo đức tốt, có ý thức trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, công minh, khách quan trong thi hành công vụ và chấp hành nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo Ban, của tổ.

Chương VII

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ làm việc và hội họp

1. Chế độ làm việc

Thực hiện theo quy định chung của Nhà nước và của huyện.

Cán bộ, viên chức, nhân viên của Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện đều có chức danh, nhiệm vụ cụ thể và đeo thẻ theo quy định.

Cán bộ, viên chức, nhân viên phải có thái độ, phong cách làm việc lịch sự, hòa nhã, tận tụy, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân, cũng như của đồng nghiệp.

2. Chế độ hội họp

Định kỳ hàng tuần họp giao ban giữa lãnh đạo Ban với các Tổ trưởng để kiểm điểm công tác trong tuần và triển khai công tác tuần tới.

Hàng tháng họp toàn thể cán bộ, viên chức, nhân viên của đơn vị một lần để kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng tiếp theo; đồng thời, phổ biến các chủ trương, chính sách, chế độ mới của Nhà nước và nhiệm vụ mới phát sinh ở địa phương và có văn bản báo cáo cho Ủy ban nhân dân huyện và sở - ngành liên quan.

Hàng quý, 6 tháng và cuối năm, báo cáo sơ, tổng kết công tác theo quy định.

Ngoài ra, có thể tổ chức họp đột xuất để triển khai các công việc cần thiết và cấp bách theo yêu cầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Điều 14. Quan hệ công tác

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện có các mối quan hệ công tác như sau:

1. Đối với các sở - ngành liên quan

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện chịu sự hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lập dự toán, quyết toán công trình theo đúng quy định; hướng dẫn chi tiết về xác định chủ đầu tư; thẩm định dự án; tổ chức quản lý dự án và bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý dự án; giám sát thi công xây dựng; xét tuyển thiết kế kiến trúc xây dựng công trình; lưu trữ hồ sơ thiết kế; phá dỡ công trình xây dựng; các nội dung khác có liên quan.

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện thực hiện việc báo cáo kết quả công tác định kỳ, đột xuất và chuyên đề theo yêu cầu của các sở - ngành liên quan.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân huyện. Giám đốc trực tiếp nhận chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với các cơ quan khác thuộc Ủy ban nhân dân huyện

Thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp và hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định.

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của các cơ quan khác, Giám đốc chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

4. Đối với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội huyện

Phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước để giải phóng mặt bằng, thực hiện dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng của

Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình, Giám đốc có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

5. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực mình phụ trách, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Giám đốc tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

Chương VIII **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện và các cơ quan liên quan thuộc huyện có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế, sau khi có sự trao đổi thống nhất với Trưởng Phòng Nội vụ huyện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phạm Thị Viết

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 5.000 đồng